

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ HẢO
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

M, ngày 14 tháng 9 năm 2017

Số: 96/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu N, SN: 1982

Địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

* Bị đơn: Chị Trịnh Thị L, SN: 1988

Địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Thu H, SN: 10/12/2009. Người đại diện theo pháp luật của cháu H: Chị Trịnh Thị L (Là mẹ đẻ). Điều địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

- Cháu Nguyễn Duy P, SN: 21/12/2013. Người đại diện theo pháp luật của cháu P: Anh Nguyễn Hữu N (Là bố đẻ). Điều địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 73, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi

nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu N, SN: 1982

Địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

* Bị đơn: Chị Trịnh Thị L, SN: 1988

Địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Thu H, SN: 10/12/2009. Người đại diện theo pháp luật của cháu H: Chị Trịnh Thị L (Là mẹ đẻ). Điều địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

- Cháu Nguyễn Duy P, SN: 21/12/2013. Người đại diện theo pháp luật của cháu P: Anh Nguyễn Hữu N (Là bố đẻ). Điều địa chỉ: Thôn V – xã N – huyện M – tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu N và chị Trịnh Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu N và chị Trịnh Thị L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, SN: 10/12/2009 và cháu Nguyễn Duy P, SN: 21/12/2013. Công nhận sự thoả thuận của anh N và chị L. Anh Nguyễn Hữu N nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Duy P, SN: 21/12/2013 cho đến khi cháu P thành niên. Chị Trịnh Thị L nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, SN: 10/12/2009 cho đến khi cháu H thành niên. Anh N và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh N là người đại diện theo pháp luật của cháu P. Chị L là người đại diện theo pháp luật của cháu H.

Vì lợi ích của con chung, anh N và chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh N và chị L có quyền thăm nom và chăm sóc con chung; không ai được cản trở

anh N và chị L thực hiện quyền này.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Hữu N và chị Trịnh Thị L đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là **150.000** đồng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí **300.000** đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 013155 ngày 28/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, số tiền còn lại là **150.000** đồng trả lại cho anh Nguyễn Hữu N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện M;*
- *UBND xã N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN THƯỜNG

